

Số: 66 /2015/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh tại Tờ trình số 74/TTr-KHCN ngày 01 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động Sáng kiến tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *MT*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; PVX;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VTVP.UBND tỉnh.

70

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



me
Nguyễn Thanh Ngọc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động sáng kiến tỉnh Tây Ninh

(Ban hành theo Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, thủ tục công nhận sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh và các biện pháp quản lý, hỗ trợ hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị), người lao động; các tổ chức, cá nhân có sáng kiến được tạo ra và áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Phân loại sáng kiến

Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được tạo ra và áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, mang lại lợi ích thiết thực, góp phần hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao về năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Sáng kiến cấp cơ sở là các sáng kiến đáp ứng đầy đủ các điều kiện: có tính mới được áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị hoặc trong một lĩnh vực công tác được giao, được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

Sáng kiến cấp tỉnh là các sáng kiến mang lại hiệu quả, có tác động, ảnh hưởng tích cực trong phạm vi toàn ngành, toàn tỉnh được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 3. Điều kiện xét và công nhận sáng kiến

Sáng kiến được tiếp nhận phải đáp ứng đủ 02 (hai) điều kiện sau:

1. Có tính mới trong phạm vi địa bàn quản lý

Sáng kiến được coi là mới nếu trong phạm vi địa bàn quản lý tính đến trước ngày nộp đơn đăng ký công nhận, sáng kiến đó đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Chưa được công nhận dưới bất cứ hình thức nào;
- b) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện;
- c) Không trùng với nội dung của sáng kiến đã được công nhận trước đó hoặc đã có người nộp đơn đề nghị công nhận cho Hội đồng sáng kiến.

2. Được áp dụng và mang lại hiệu quả cao

- a) Tính hiệu quả được thể hiện ở một trong các tiêu chí sau:
 - Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tham mưu phục vụ;
 - Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất đem lại hiệu quả kinh doanh cao;
 - Cải thiện điều kiện làm việc; tăng hiệu suất công tác; tăng hiệu suất sử dụng tài sản, phương tiện, thiết bị công tác;
 - Cải cách hành chính (lề lối làm việc, thể chế hoạt động, giảm thiểu thủ tục hành chính);
 - Tiết kiệm (thời gian, kinh phí, công sức lao động);
 - Nâng cao hiệu quả bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, tài sản;
 - Góp phần tích cực làm giảm thiểu tệ nạn xã hội; xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh.

b) Thời gian áp dụng: 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3. Trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh không phải thông qua họp Hội đồng sáng kiến tỉnh (Thường trực Hội đồng báo cáo các trường hợp đặc cách trong kỳ họp Hội đồng), các đề tài/giải pháp phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Các đề tài cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở (đề tài cấp sở ngành, huyện, thành phố) được Hội đồng nghiệm thu đánh giá xếp loại “Đạt” và đang được ứng dụng triển khai mang lại hiệu quả;
- b) Giải Nhất, Nhì, Ba trong các Hội thi sáng tạo Khoa học và kỹ thuật ở cấp tỉnh, toàn quốc do các bộ, ngành ở Trung ương tổ chức;
- c) Bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn Lao động cấp.

Chương III

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 4. Hội đồng xét, công nhận sáng kiến

Hội đồng sáng kiến các cấp gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên, thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị xét công nhận sáng kiến.

1. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

a) Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập để xét duyệt và công nhận sáng kiến cấp tỉnh;

b) Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác khoa học và công nghệ. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Lãnh đạo Sở Nội vụ, trong đó lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng và một số chuyên gia, người có trình độ chuyên môn, quản lý, có năng lực đánh giá, thẩm định về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến do cơ quan thường trực Hội đồng đề xuất. Số lượng thành viên Hội đồng từ 11 hoặc 13 thành viên tùy từng lĩnh vực sáng kiến;

c) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Quyết định thành lập các Hội đồng chuyên môn tổ chức xét duyệt các sáng kiến được đề nghị công nhận và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

a) Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ sở ban hành quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt và công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

b) Số lượng thành viên Hội đồng từ 5 hoặc 7 thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên và các thành phần khác do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

c) Cơ quan thường trực của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở do người có thẩm quyền Quyết định.

Điều 5. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở

Người có sáng kiến sau khi đã triển khai thực hiện và có kết quả đánh giá phải lập hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến và nộp cho Thường trực Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở 01 bộ. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu 01/SK);

b) Báo cáo tóm tắt nội dung, bản chất, hiệu quả của sáng kiến có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu 02/SK);

c) Các tài liệu, bằng chứng về kết quả và lợi ích mang lại (nếu có).

Với sáng kiến cấp cơ sở được đề nghị cấp trên công nhận phải được 2/3 số thành viên Hội đồng xét, đánh giá thống nhất.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh

Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, lựa chọn những sáng kiến của cá nhân thuộc địa phương, đơn vị mình đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có phạm vi ảnh hưởng lớn trên địa bàn tỉnh; lập hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh, gửi về cơ quan thường trực của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh 01 bộ. Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở;
- b) Hồ sơ đề nghị của cá nhân có sáng kiến kèm theo Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (theo Khoản 1 Điều 5 của Quy định này);
- c) Biên bản thẩm tra, đánh giá của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu 04/SK).

Điều 6. Thời gian nhận hồ sơ xét công nhận sáng kiến

1. Đối với cấp tỉnh: Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.
2. Đối với cấp cơ sở do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở quy định.
3. Riêng ngành giáo dục đào tạo thực hiện theo năm học: Trước ngày 30/6 hàng năm.

Điều 7. Trình tự xét duyệt sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, tổng hợp những sáng kiến đủ điều kiện tiêu chí trình Hội đồng xét, công nhận sáng kiến họp xét. Đồng thời gửi nội dung, hồ sơ liên quan về sáng kiến cho thành viên Hội đồng xét, công nhận sáng kiến và các chuyên gia (nếu có) xem xét 05 ngày trước khi tổ chức họp Hội đồng.

2. Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp tổ chức họp

a) Thư ký Hội đồng xét, công nhận sáng kiến có trách nhiệm trình bày trước Hội đồng về báo cáo tóm tắt nội dung, bản chất, hiệu quả của sáng kiến và các tài liệu, bằng chứng (có liên quan) về kết quả, lợi ích của sáng kiến mang lại (nếu có);

b) Các thành viên Hội đồng tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá, chấm điểm bằng phiếu (mẫu 03/SK);

c) Thư ký Hội đồng kiểm phiếu, thông báo công khai kết quả tại buổi họp, lập biên bản thẩm tra, đánh giá của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến (mẫu 04/SK);

d) Chủ tịch Hội đồng kết luận đánh giá, nhận xét chung và công nhận sáng kiến (mẫu 05/SK).

Điều 8. Phương pháp đánh giá

1. Thành viên của Hội đồng sáng kiến xem xét từng hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến và có ý kiến nhận xét, đánh giá vào Phiếu nhận xét, đánh giá độc lập bằng phiếu kín (theo mẫu kèm theo Quy định này).

2. Trong từng tiêu chuẩn, các thành viên Hội đồng chỉ chọn 01 (một) trong các nội dung tương ứng theo thang điểm tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này và đánh giá, nhận xét, cho điểm vào ô trống tương ứng theo từng tiêu chí.

3. Khi cần thiết, Hội đồng sáng kiến mời cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến đến dự họp để trình bày (bảo vệ) sáng kiến của mình.

Điều 9. Cách tính điểm

1. Thang điểm

STT	Tiêu chí	Điểm
I	Sáng kiến có tính mới (chỉ chọn 01 trong 06 nội dung)	<input type="text"/>
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	40
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30 - 39
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình khá	25 - 29
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20
5	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10 - 15
6	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0 - 9
II	Sáng kiến có khả năng áp dụng (chỉ chọn 01 trong 04 nội dung)	<input type="text"/>
1	Có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh	20
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong tỉnh	15
3	Có khả năng áp dụng ít trong đơn vị	5
4	Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0
III	Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực (chỉ chọn 01 trong 05 nội dung)	<input type="text"/>
1	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	40
2	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	30
3	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	20
4	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ ít hơn trung bình	10
5	Không có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội	0
	Tổng cộng (là điểm cộng của 03 mục: I, II và III)	<input type="text"/>

2. Phương pháp chấm điểm

Thành viên Hội đồng đánh giá sáng kiến bằng cách cho điểm theo thang điểm được quy định chi tiết (mẫu 03/SK). Phiếu hợp lệ là phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng tiêu chí đánh giá.

Số điểm được làm tròn tới hàng đơn vị cho từng tiêu chí (theo quy tắc làm tròn số), ví dụ: Tại tiêu chí tính mới, nếu đánh giá đạt từ 35,1 đến 35,4 điểm thì chấm là 35 điểm; nếu đạt từ 35,5 đến 35,9 điểm thì chấm là 36 điểm.

3. Xếp loại sáng kiến

- Sáng kiến được xếp loại A (Xuất sắc): có số tổng điểm đạt từ 85 trở lên;
- Sáng kiến được xếp loại B (Khá): có tổng số điểm đạt từ 65 đến dưới 85;
- Sáng kiến được xếp loại C (Trung bình): có tổng số điểm đạt từ 50 đến dưới 65;
- Sáng kiến được đánh giá rơi vào một (01) trong ba (03) trường hợp sau được nhận xét là không đạt yêu cầu:

- Có tổng số điểm của 03 mục I, II và III Khoản 1 Điều này đạt dưới 50 điểm;

- Sáng kiến có tính mới đạt tổng số điểm dưới 25 điểm;
- Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực đạt tổng số điểm dưới 20 điểm.

4. Kết quả làm việc của Hội đồng được ghi biên bản kèm theo hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến.

Điều 10. Thông báo kết quả xét duyệt, công nhận sáng kiến

Sau khi có kết quả cuộc họp xét duyệt, công nhận sáng kiến, cơ quan Thường trực của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp có trách nhiệm thông báo Quyết định của Hội đồng xét sáng kiến các cấp cho các đơn vị liên quan được biết về kết quả xét duyệt, công nhận.

Điều 11. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến

1. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở được dự toán hàng năm từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

2. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

3. Mức chi thù lao cho các thành viên họp Hội đồng sáng kiến các cấp bằng mức chi thù lao cho các thành viên họp Hội đồng khoa học và công nghệ xét duyệt theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ công nhận sáng kiến

Cơ quan, bộ phận Thường trực của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp có trách nhiệm: lập sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ kết quả công nhận sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu và thực hiện tổng hợp báo cáo hoạt động sáng kiến cấp mình quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thành lập Hội đồng sáng kiến theo cấp tương đương để xét công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng xét công nhận sáng kiến các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Thủ trưởng các cấp, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy định này và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị quản lý, phát huy tính tự chủ, sáng tạo, có nhiều sáng kiến mới đạt hiệu quả cao, được công nhận sáng kiến các cấp.

4. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì, triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Cấp

Kính gửi:

- Họ và tên:.....

- Đơn vị công tác:.....

- Điện thoại: Fax: Email:

- Cá nhân, tổ chức phối hợp (đối với sáng kiến có nhiều thành viên tham gia):

.....

Đề nghị Hội đồng sáng kiến công nhận sáng kiến nămnhư sau:

1. Tên sáng kiến:.....

.....

2. Sự cần thiết (lý do nghiên cứu):.....

.....

3. Nội dung cơ bản của sáng kiến:.....

.....

4. Phạm vi áp dụng:.....

.....

5. Hiệu quả đạt được:.....

.....

.....

.....

Người đăng ký
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BÁO CÁO
TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN**

- Tên sáng kiến:.....

- Tên cá nhân thực hiện:.....

- Thời gian đã được triển khai thực hiện: Từ ngày: / / đến ngày: / /

1. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến:.....

2. Mô tả sáng kiến:.. ..

3. Phạm vi triển khai thực hiện:

4. Kết quả, hiệu quả mang lại:.....

5. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

6. Kiến nghị, đề xuất:

a) Về danh sách cá nhân được công nhận đồng tác giả sáng kiến:

b) Kiến nghị khác:.....

Chúng tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật và không vi phạm pháp luật.

**Ý kiến xác nhận
của Thủ trưởng đơn vị**

Ngày tháng năm
Tác giả
(ký tên)

ĐƠN VỊ.....
 HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN
 SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TỔNG ĐIỂM SÁNG KIẾN
 (Tại phiên họp ngày / /)

Hội đồng chuyên môn:.....

Họ và tên:

Chức danh trong Hội đồng:.....

Đơn vị:

Điện thoại:

TT	Tên sáng kiến	Tiêu chí chấm điểm			Tổng điểm	Đề nghị cấp trên công nhận
		Tính mới	Tính hiệu quả	Phạm vi ảnh hưởng		
	1	2	3	4	5	6

Nhận xét:.....

Ghi chú: Cột 6: Các thành viên đề xuất, đề nghị công nhận sáng kiến nào thì đánh dấu [X] vào dòng ghi tên cá nhân có sáng kiến.

Thành viên
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thang điểm chấm sáng kiến

STT	Tiêu chí	Điểm
I	Sáng kiến có tính mới (<i>chỉ chọn 01 trong 06 nội dung</i>)	<input type="text"/>
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	40
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30 - 39
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình khá	25 - 29
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20
5	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10 - 15
6	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0 - 9
II	Sáng kiến có khả năng áp dụng (<i>chỉ chọn 01 trong 04 nội dung</i>)	<input type="text"/>
1	Có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh	20
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong tỉnh	15
3	Có khả năng áp dụng ít trong đơn vị	5
4	Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0
III	Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực (<i>chỉ chọn 01 trong 05 nội dung</i>)	<input type="text"/>
1	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	40
2	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	30
3	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	20
4	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ ít hơn trung bình	10
5	Không có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội	0
	Tổng cộng (<i>là điểm cộng của 03 mục: I, II và III</i>)	<input type="text"/>

ĐƠN VỊ.....
HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN
SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐSK

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp.....

Ngày.....thángnăm 20....., Hội đồng xét, công nhận sáng kiến..... đã tiến hành tổ chức họp xét, đánh giá các sáng kiến được đề nghị công nhận. Cuộc họp do đồng chí.....- Chủ tịch Hội đồng chủ trì, thành phần dự họp có mặt...../..... thành viên Hội đồng.....(.....thành viên vắng mặt có lý do).

Sau khi Thư ký Hội đồng trình bày trước cuộc họp về danh sách các sáng kiến đề nghị công nhận; báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả của từng sáng kiến; các thành viên Hội đồng đã thảo luận, trình bày ý kiến và chấm điểm theo phiếu đánh giá. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Tên sáng kiến đề nghị công nhận	Họ tên cá nhân có sáng kiến	Kết quả điểm bình quân	Ý kiến Hội đồng

- Số sáng kiến được Hội đồng xét công nhận sáng kiến đạt là:

- Số sáng kiến được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận là:.....

Biên bản đã được thông qua tại cuộc họp hồi giờ cùng ngày, các thành viên tham gia dự họp nhất trí ký tên./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN).....
**HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN
SÁNG KIẾN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐSK

, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận sáng kiến cấp.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Tổ chức sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định về công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm , về việc thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến.....;

Căn cứ kết quả họp xét của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến tại phiên họp ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận ông (bà).....là tác giả sáng kiến (hoặc đồng tác giả sáng kiến):.....(tên sáng kiến).....

Điều 2. Sáng kiến này là căn cứ để xét danh hiệu thi đua cho cá nhân là tác giả sáng kiến (hoặc đồng tác giả sáng kiến) trong năm.....(đối với sáng kiến cấp cơ sở); hoặc trong thời hạn từ năm..... đến năm..... (đối với sáng kiến cấp tỉnh).

Điều 3. Chánh Văn phòng (hoặc chức danh tương đương), các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi thành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-
-
- HĐ TĐKT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐKT.

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)